

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Q
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Số: 14/2020/QĐST-DS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Q, ngày 23 tháng 4 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ luật số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 quy định về phí và lệ phí;

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 31 tháng 03 năm 2020 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 56/2019/TLST-DS ngày 17/12/2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Đội 3, xã Thạch Th, huyện Q, Thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Ông Đỗ Đức V, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Thôn Ngọc Th, xã Ngọc M, huyện Q, Thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Phan Thị H, sinh năm 1979 (vợ ông Ch).

Địa chỉ: Đội 3, xã Thạch Th, huyện Q, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn Châu Á. Đại diện theo pháp luật do ông Nguyễn Hoài S

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Đỗ Đức V có nghĩa vụ trả nợ ông Nguyễn Văn Ch số tiền là 112.500.000 đồng (Một trăm mười hai triệu năm trăm nghìn đồng); Trong đó số tiền gốc là 100.000.000 đồng và lãi là 12.500.000 đồng.

Thời hạn trả nợ chậm nhất là ngày 30/4/2020 ông V sẽ trả toàn bộ số nợ trên.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Ông Nguyễn Văn V phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là: 2.812.500 đồng (hai triệu tám trăm mười hai nghìn năm trăm đồng).

Ông Nguyễn Văn Ch không phải chịu án phí sơ thẩm. Hoàn trả lại ông Ch số tiền tạm ứng án phí là: 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng), theo biên lai thu số: 0010945 ngày 17/ 12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Q.

4- Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Kiều Văn Thành